TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/DS-PT
Ngày: 27 -12 - 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Bà Lê Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2021/TLPT-DS ngày 25/10/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐ-PT ngày 09/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị H , sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 8, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị L , sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Bà Phạm Thị L .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Hồ Thị H trình bày:

Ngày 30/7/2015 do quen biết nên bà H có cho Bà Phạm Thị L vay 19.000.000 đồng, lãi suất 1,3%/tháng, khi vay hai bên có làm giấy tờ viết tay; thời hạn vay là 02

tháng; mục đích vay tiền là để làm ăn nhưng khi đến hạn trả nợ thì bà L lấy lý do khó khăn không thanh toán nợ gốc và lãi cho bà Hạnh. Đến ngày 06/9/2015, bà L tiếp tục hỏi vay tiền của bà H nhưng bà H không có nên bà đi vay của người khác để cho bà L vay số tiền 15.000.000 đồng; các bên có làm giấy vay nợ viết tay, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng; mục đích vay tiền là để làm ăn; thời hạn thanh toán nợ đến tháng 6/2016 nhưng đến hạn bà L không thanh toán cho bà H được khoản tiền nào cả gốc và lãi, mặc dù bà H đi đòi nhiều lần.

Bà H cho bà L vay các khoản tiền trên là tài sản riêng của bà, chồng bà không biết; bà L vay tiền của bà H cũng sử dụng vào mục đích riêng, không sử dụng vào mục đích chung của gia đình, chồng bà L không biết.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền của hai lần vay với số tiền gốc là 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng), tiền lãi của 02 lần vay là 34.304.340đ, tổng cộng là 68.304.340đ (Sáu mươi tám triệu, ba trăm lẻ bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Phạm Thị L trình bày: Bà thống nhất như trình bày của bà H về các khoản tiền vay, thỏa thuận lãi và thời hạn trả nợ. Bà L vay tiền của bà H từ việc bà L đồng ý để bà H đầu tư vào công ty đa cấp cho bà Liễu.

Từ khi vay đến nay, bà L đã thanh toán cho bà H nhiều lần với tổng số tiền vay gốc là 16.500.000 đồng nhưng khi trả tiền không làm giấy tờ và cũng không có ai làm chứng. Việc bà L vay tiền của bà H để sử dụng vào mục đích cá nhân đầu tư vào công ty đa cấp, không sử dụng chung trong gia đình.

Nay bà H yêu cầu bà L thanh toán cho bà H số tiền vay gốc là 34.000.000 đồng và tiền lãi thì bà L chỉ đồng ý thanh toán số tiền vay gốc còn lại là 17.500.000 đồng và không đồng ý thanh toán lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Công nhận các hợp đồng vay tài sản ngày 30/7/2015 và ngày 06/9/2015 giữa Bà Hồ Thị H và Bà Phạm Thị L .

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị H về đòi tiền cho vay trong hợp đồng vay tài sản.

Buộc Bà Phạm Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Hồ Thị H số tiền 58.304.340đ (Năm mươi tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 15/9/2021, bị đơn Bà Phạm Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 68.304.340 đồng (trong đó 34.000.000 đồng tiền nợ gốc, 34.304.340 đồng tiền nợ lãi).

Yêu cầu Tòa án làm rõ số tiền mà bà L đã trả cho bà H 17.500.000 đồng và tính lại tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Bà Hồ Thị H và bị đơn Bà Phạm Thị L thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau: Bà L đồng ý trả cho bà H tổng số tiền 52.000.000 đồng gồm tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng vay tài sản ngày 30/7/2015 và ngày 06/9/2015 giữa bà H và bà Liễu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 02 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Phạm Thị L làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Bà Hồ Thị H và bị đơn Bà Phạm Thị L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau: Bà L đồng ý trả cho bà H tổng số tiền 52.000.000 đồng gồm tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng vay tài sản ngày 30/7/2015 và ngày 06/9/2015 giữa bà H và bà Liễu. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc hay lừa dối, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận theo Điều 300, khoản 02 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị L phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Hạnh, cụ thể là 52.000.000 đồng x 5% = 2.600.000 (Hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm Bà Hồ Thị H thừa nhận Bà Phạm Thị L đã trả nợ cho mình số tiền 10.000.000 đồng nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm trên số tiền này. Cụ thể, Bà Hồ Thị H phải chịu 500.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Liễu là người kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bà L và bà H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bà L phải chịu theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho Bà Hồ Thị H tổng số tiền 52.000.000 (Năm mươi hai triệu) đồng gồm tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng vay tài sản ngày 30/7/2015 và ngày 06/9/2015 giữa Bà Hồ Thị H và Bà Phạm Thị L .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị L phải chịu 2.600.000 (Hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Bà Hồ Thị H phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 1.616.337 (Một triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, ba trăm ba mươi bảy) đồng theo biên lai số 023516 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H hoàn trả lại cho bà H số tiền còn lại là 1.116.337 (Một triệu, một trăm mười sáu nghìn, ba trăm ba mươi bảy) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự phúc thẩm bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 023776 ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Tiến Hiệp